

Bản án số: 136/2021/HS-ST

Ngày: 21 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Dương Viết Vĩnh

Ông: Dương Đình Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hoàng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2021/TLST-HS, ngày 01/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 137/2021/QĐXXST-HS ngày 08/10/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn B**, sinh năm 1976 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tên gọi khác: không. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn H (Đã chết) và bà: Nguyễn Thị M (Đã chết). Có vợ Tô Thị O và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2014. Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Tiền án: Ngày 14/8/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2021 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

1. Anh Dương Trung K, sinh năm 1986

Trú tại: Xóm P, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1978

Trú tại: Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 22/6/2021 tổ công tác của Công an xã T, huyện P phát hiện bắt quả tang Đặng Văn B, sinh năm 1976, trú tại Xóm C, xã T, huyện P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại khu vực Xóm C, xã T, huyện P. Quá trình kiểm tra, B tự giác lấy từ túi áo ngực bên trái B đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy, loại giấy tem chứa bên trong chất bột dạng cục màu trắng B khai là ma túy heroine của B để sử dụng cho bản thân cùng 01 điện thoại di động Oppo A37 của B. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, ký hiệu A1 (gói ma túy) và điện thoại ký hiệu A2 rồi bàn giao B cùng vật chứng cho Cơ quan CSĐT Công an huyện P để điều tra làm rõ. Hồi 22 giờ 10 phút cùng ngày, tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng nghi là ma túy của B có khối lượng 0,266 gam. CQCSĐT đã lấy toàn bộ số chất nghi là ma túy trên niêm phong gửi giám định có phải là ma túy hay không (Ký hiệu A2). Sau đó bàn giao B đến Công an huyện P để điều tra theo thẩm quyền.

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 22/6/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 bên trong có 01(một) gói giấy nhỏ dạng giấy tem bên trong có chứa chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Văn B. Kết quả toàn bộ chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư niêm phong ký hiệu A1 có tổng khối lượng là 0,266 gam lấy toàn bộ 0,266 gam niêm phong vào bì thư ký hiệu A2 gửi giám định.

Hồi 10 giờ 30 phút, ngày 23/6/2021 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình thi hành lệnh khám xét khẩn cấp số 69 ngày 23/6/2021 đối với đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của Đặng Văn B thuộc Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số: 1056/KL -KTHS ngày 01/7/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng trong bì thư ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,266 gam.

Tại cơ quan điều tra Đặng Văn B khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 22/6/2021, B đi bộ một mình từ nhà thuộc Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đến khu vực xóm Quyết Tiến, xã Tân Kim, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để tìm mua ma túy Heroine về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, B gặp một người đàn ông lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. B hỏi mua ma túy Heroine của người này và người này đồng ý. B đưa cho người này 150.000đ để mua ma túy Heroine, gồm 01 (một) tờ tiền có mệnh giá 50.000đ và 01 (một) tờ tiền có mệnh giá 100.000đ, người đàn ông cầm tiền và bán cho B 01 (một) gói nhỏ dạng giấy tem, bên trong có ma túy Heroine. B cầm ma túy và cất giấu vào túi áo ngực bên trái đang mặc và đi bộ về. Khi đi đến Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên thì gặp lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang như nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Văn B khai nhận rõ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng nêu trên.

Bản cáo trạng số 142/CT-VKSPB, ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đặng Văn B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn B phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn B từ 30 đến 36 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo chuyển thành 06 tháng tù giam tại bản án số 81/2020/HSST ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về xử lý vật chứng cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; tạm giữ của bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37FW để đảm B thi hành án và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt thấp

nhất để bị cáo có cơ hội sớm được trở về với gia đình và xã hội, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P; Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện P; Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận do nghiện ma túy nên đã tàng trữ ma túy trong người để sử dụng cho bản thân không bán lại cho ai, không nhằm mục đích gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, cân xác định khối lượng ma túy, kết luận giám định, phù hợp với lời khai người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 22/6/2021, tại khu vực Xóm C, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Đặng Văn B là người nghiện chất ma túy đã có hành vi tàng trữ trên người 01 gói ma túy, loại Heroine có tổng khối lượng là 0,266 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân. Nhưng B chưa kịp sử dụng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an ở địa phương, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là tái phạm.

Hội đồng xét xử thấy: Về nhân thân bị cáo nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Ngày 14/8/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Đánh bạc”. Tính đến thời điểm phạm tội lần này thì bị cáo Đặng Văn B là người đang chấp hành thời gian thử thách của hình phạt tù cho hưởng án treo. Do đó, căn cứ vào Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hội đồng xét xử cần chuyển hình phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo của bản án trước thành 06 tháng tù giam, và tổng hợp với hình phạt của bản án này. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác minh lời khai của bị cáo tại phiên tòa, xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Đối với vật chứng là 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A2 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,244 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A2 vụ Đặng Văn B cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu NQ1 ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37FW màu trắng máy cũ đã qua sử dụng của Đặng Văn B cần tạm giữ để đảm B thi hành án cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử ra Quyết định tạm giam bị cáo Đặng Văn B với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm B thi hành án.

[8] Về nguồn gốc số ma túy: B khai nhận mua của một người đàn ông lạ mặt, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể tại khu vực xóm Quyết Tiến, xã Tân Kim, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Khi mua ma túy không ai biết, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ, xử lý đối với người đã bán ma túy cho B. Do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Đặng Văn B **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 06 (Sáu) tháng tù tại bản án số 81/2020/HSST

ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Buộc bị cáo Đặng Văn B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **03** (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/6/2021.

3. Về tạm giam bị cáo sau khi tuyên án: Quyết định tạm giam bị cáo Đặng Văn B với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm B thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu A2 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,244 gam ma túy và vỏ bao gói mẫu A2 vụ Đặng Văn B.

Tạm giữ: 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ ký hiệu NQ1 ngoài bì thư có ghi 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A37FW màu trắng máy cũ đã qua sử dụng của Đặng Văn B để đảm B thi hành án cho bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2021 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Văn B phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo Đặng Văn B, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- Nhà tạm giữ Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Giang